

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ CÔNG THƯƠNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Xuất nhập khẩu cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AI	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
2	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AK	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến:	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi		vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 49/2025TT-BCT ngày 09/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Đại Hàn Dân Quốc đã ký chính thức tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a ngày 24/8/2006; - Thư phê chuẩn của Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc ngày 27/6/2013; - Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) vào ngày 31/10/2022. - Quyết định đính kèm danh mục PSR (HS 2022) thông qua theo

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				hình thức luân phiên vào ngày 01/5/2025. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
3	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu AHK	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2019/TT-BCT ngày 08/11/2019 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông (Trung Quốc) ký ngày 28/3/2018 tại Liên bang Mi-an-ma; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
4	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AANZ	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 42/2018/TT-BCT ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.		- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							& Niu Di-lân ký ngày 27/02/2009; - Nghị định thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc và Niu Di-lân ký ngày 26/8/2014; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
5.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AJ	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 37/2022/TT-BCT ngày 23/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				03/4/2018 của Bộ Công Thương; Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản được ký ngày 01/4/2008, có hiệu lực từ ngày 01/12/2008; - Nghị định thứ nhất sửa đổi Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản, có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020 đối với Việt Nam; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 41/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được Quốc hội thông qua ngày 08/6/2020; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
7.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi mẫu Thỏ Nhĩ Kỳ	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Hải quan số 4458 ngày 27/10/1999; - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.		- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
8.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2020/TT-BCT ngày 08/4/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba ký ngày 09/11/2018 tại Việt Nam; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
9.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.		- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Nhật Bản tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 18/01/2021 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.42/Rev.6); - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Úc tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 15/01/2019 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.56/Rev.1); - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Niu Di-lân tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 31/3/1999 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.48); - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
10.	Cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ;	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hoá số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	không ưu đãi mẫu Venezuela		- Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống Comis; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ		- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Quy định về xuất xứ hàng hóa số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6 /2023 của Bộ Tài Chính; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				
11.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VK	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 48/2015/TT-BCT ngày 14/12/2015 sửa đổi Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 09/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc đã ký chính thức ngày 05/5/2015 tại Hà Nội, Việt Nam; - Công hàm trao đổi sửa đổi Quy tắc cụ thể mặt hàng quy định tại

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							Phụ lục 3-A của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc ký ngày 22/12/2021; - Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31/10/2022. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
12.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VJ	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2009/TT-BCT ngày 18/05/2009 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngợi cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) được ký kết ngày 25/12/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2009; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
13.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hóa (C/O) ưu đãi mẫu E		nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.		www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 04/11/2002 tại Phnôm-pênh, Cam-pu-chia; - Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 21/11/2015 tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
14.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			theo ngày ghi trên bì thư.				Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
15.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 32/2022/TT-BCT ngày 18/11/2022 sửa đổi Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực ký ngày 15/11/2020 qua hình thức trực tuyến. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
16.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến:	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi		vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
17.	Cấp Giấy chứng nhận hàng hoá không thay đổi xuất xứ (CNM)	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
18.	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến:	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa		+ Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi		vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				
19.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 04/2010/TT-BCT ngày 25/01/2010 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Bản Thoả thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam - Lào ký ngày 01/10/2009 tại Hà Nội, Việt Nam. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
20.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến:	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi		vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 11/2018/TT-BCT ngày 29/5/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU - bao gồm các nước Liên bang Nga, Cộng hòa Belarus, Cộng hòa Kazakhstan, Cộng hòa Armenia và Cộng hòa Kyrgyzstan) được ký kết ngày 29/5/2015, và có hiệu lực từ ngày 05/10/2016; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
21.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2011/TT-BCT ngày 14/4/2011 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			duyet hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Bản thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia, ký ngày 29/10/2010 tại Hà Nội, Việt Nam.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
22.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu D	Xuất nhập khẩu	- Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys: - Nếu hồ sơ C/O hợp lệ, Tổ chức cấp C/O duyệt, cấp phép C/O mẫu D điện tử trên hệ thống eCoSys và dữ liệu C/O điện tử được chuyển qua Cổng thông tin một cửa quốc gia (VNSW) để	Sở Công Thương	Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 03/2023/TT-BCT ngày 14/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			truyền sang các nước thành viên ASEAN. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, Tổ chức cấp C/O nêu rõ lý do không chấp nhận và thông báo qua hệ thống eCoSys để thương nhân sửa đổi, bổ sung.				- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Thương mại hàng hóa ký ngày 26/02/2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14 tại Cha-am, Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
23.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VC	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 05/2015/TT-BCT ngày 27/3/2015 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký kết ngày 11/11/2011 và được hai nước ký sửa đổi ngày 20/5/2013; - Thư trao đổi sửa đổi, bổ sung Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký ngày 02/6/2014. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
24.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi mẫu ICO	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích		- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			theo ngày ghi trên bì thư.				Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quy định số 102-9 của Tổ chức cà phê thế giới ngày 27/4/2009. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
25.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi mẫu Peru	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quy định số 102-9 của Tổ chức cà phê thế giới ngày 27/4/2009. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;
26.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ	Theo quy định của Bộ Tài	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập		nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.		www.ecosys.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Chính	- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				
27.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 06/2020/TT-BCT ngày 24/3/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được chính thức ký kết vào tháng 3/2018 bởi 11 nước thành viên, có hiệu lực tại Việt Nam từ 14/01/2019; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
28.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 41/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được Quốc hội thông qua ngày 08/6/2020; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
29.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi mẫu DA59	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.		- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích		sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Quy định tại Luật Hải quan và Thuế số 91 ngày 27/7/1964 của Nam Phi; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
30	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	Xuất nhập khẩu	- Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được	Sở Công Thương	- Trực tuyến trên Hệ thống eCoSys tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của Bộ Tài Chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - BCCI: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
31.	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Hóa chất	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Thực hiện Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		
32.	Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Hóa chất	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
33.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Thực hiện Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.		- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
34.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.				- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
35.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.				
36.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
37.	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của	Thương mại quốc tế	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại	Không quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
38.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
39.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
40.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Điện	10 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	UBND tỉnh	- Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trục tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trưởng Bộ Tài chính	
41.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
42.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn;	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
43.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
44.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
45.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của UBND	Điện	Trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	cấp tỉnh				http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
46.	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
47.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
48.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn	An toàn thực phẩm	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thực phẩm thực hiện		điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ				

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đề nghị cấp lại hợp lệ.				
49.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định.	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
50.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để	Thương mại quốc tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa				http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
51.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
52.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài				địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
53.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương số 5/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
54.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Xuất nhập khẩu	03 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
55.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
56.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm	An toàn thực phẩm	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Theo quy định của pháp luật về	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm				http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
57.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
58.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm	Điện	10 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	quyền cấp của UBND cấp tỉnh				http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
59.	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp tỉnh	Điện	10 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trưởng Bộ Tài chính	
60.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/2/2023 của Chính phủ; - Nghị định 18/2023/NĐ-CP ngày 28/10/2023 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
61.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp tỉnh	Điện	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Theo quy định tại tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	BTC ngày 30/6 năm 2025 của Bộ Tài chính	
62.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp tỉnh	Điện	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
63.	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Công nghiệp địa phương	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ;	Không quy định	- Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012; - Thông tư 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		
64.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
65.	Thủ tục cấp Giấy chứng	Tiêu chuẩn	10 ngày làm việc	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 và

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhận đăng ký hoạt động giám định	đo lường chất lượng			công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
66.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu Thông hàng hóa trong nước	- Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 sửa đổi một số Nghị

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ. - Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
67.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Lưu Thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
68.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Điện	Trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (20 ngày đối với trường hợp hồ sơ phức tạp).	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
69.	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm	Điện	Trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30/11/2024;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	quyền cấp của UBND cấp tỉnh				http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
70.	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Thương mại điện tử	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác của thương nhân, tổ chức	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ; - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
71.	Cấp Giấy chứng nhận	Chất lượng	10 ngày làm việc	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Đăng ký hoạt động kiểm định	sản phẩm hàng hóa			công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
72.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		
73.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo Quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
74.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
75.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
76.	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
77.	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
78.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
79.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản				
80.	Cấp giấy phép phân phối rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
81.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn;	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
82.	Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Kinh doanh khí	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
83.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn				địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
84.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 /6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
85.	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Thương mại điện tử	15 ngày làm việc	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
86.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương số 5/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
87.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Bộ Công Thương; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ; - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5/12/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
88.	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
89.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn;	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
90.	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	Xuất nhập khẩu	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
91.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		
92.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	An toàn thực phẩm	45 ngày làm việc	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5/12/2016 của Bộ Công Thương; - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
93.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Thương mại quốc tế	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
94.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nạp LPG vào phương tiện vận tải				địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
95.	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
96.	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ; - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
97.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý bán hàng đa cấp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/2/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
98.	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	Xuất nhập khẩu	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
99.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
100.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm	An toàn thực phẩm	45 ngày làm việc	UBND tỉnh	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại	Theo quy định của pháp luật về	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước				địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ; - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5/12/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
101.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
102.	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Lưu thông hàng hóa trong nước	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		
103.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
104.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
105.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	An toàn thực phẩm	03 ngày làm việc	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo Thông tư số 276/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài và Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 276/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
106.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Thương mại quốc tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
107.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
108.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
109.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	Thương mại quốc tế	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
110.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2006 của Chính phủ; - Thông tư 11/2016/TT-BCT Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
111.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Lưu thông hàng hóa trong nước	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
112.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Công Thương	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

II. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	UBND cấp xã	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		
2	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Lưu thông hàng hóa trong nước	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	UBND cấp xã	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
3	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	UBND cấp xã	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đầy đủ, hợp lệ		- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
4	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Công nghiệp địa phương	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	UBND cấp xã	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã;	Không quy định	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			theo từng kỳ bình chọn		- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
5	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.
6	Cấp lại giấy phép sản xuất	Lưu thông	07 ngày làm việc kể từ	UBND cấp xã	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại	Theo quy định của pháp luật về	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ruộng thủ công nhằm mục đích kinh doanh	hàng hóa trong nước	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.